

SỰ CHUYỂN BIẾN CỦA LỄ HỘI TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRONG XÃ HỘI HIỆN NAY

TRẦN MẠNH QUANG^(*)

Kể từ những năm 1990 của thế kỉ XX, khi Đảng và Nhà nước chủ trương mở cửa, khôi phục lại đời sống lễ hội sau thời gian dài chiến tranh và thời kì quan liêu bao cấp thì sự phục hưng của văn hóa lễ hội ngày càng đậm nét, làm giàu thêm đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người dân. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích và đánh giá một số mặt chuyển biến của lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo trong bối cảnh xã hội đất nước hiện nay.

1. Bùng phát về quy mô, số lượng

Theo thống kê⁽¹⁾ của *Cục Văn hóa Cơ sở thuộc Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch*, Việt Nam hiện có 7.966⁽²⁾ lễ hội. Trong đó có 7.039 lễ hội mang màu sắc văn hóa, tín ngưỡng dân gian (chiếm 88,36%), với những lễ hội tiêu biểu như lễ hội Đền Hùng, lễ hội Phở Giầy, lễ hội Gióng. Có 544 lễ hội mang tính tôn giáo thuần túy (chiếm 6,82%), với những lễ hội tiêu biểu như lễ Phật đản của Phật giáo, lễ Noel (Giáng sinh) của Kitô giáo, lễ Hội Yến Diêu Trì Cung của đạo Cao Đài. Có 332 lễ hội gắn với lịch sử cách mạng (chiếm 4,16%), với một số lễ hội tiêu biểu như lễ Độc lập (2/9), lễ Thống nhất (30/4), lễ hội Làng Sen (19/5). Có 10 lễ hội du nhập từ

nước ngoài (chiếm 0,12%), tiêu biểu như lễ Halloween (31/10), lễ Valentine (14/2). 40 lễ hội cá biệt khác (chiếm tỉ lệ 0,5%), như lễ hội Festival Huế, lễ hội Canaval Hạ Long - Quảng Ninh, lễ hội Pháo hoa Đà Nẵng. Cùng theo thống kê, Hà Nội là địa phương có nhiều lễ hội nhất cả nước với 1.095 lễ hội, đa phần là lễ hội gắn với văn hóa, tín ngưỡng dân gian. Địa phương có số lượng lễ hội ít nhất là Lai Châu cũng có tới 17 lễ hội.

Từ số liệu trên cho thấy số lượng lễ hội, trong đó bao gồm lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng hiện nay là rất lớn. Bình quân mỗi ngày trên khắp cả nước diễn ra khoảng 20 lễ hội, biểu hiện cho sự phong phú về đời sống văn hóa tinh thần của người dân hiện nay. Không khó để so sánh nếu nhìn về vài mươi năm trước, lễ hội nói chung và lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng chủ yếu được tổ chức ở quy mô hẹp, trong phạm vi làng xã nơi có cơ sở thờ tự, thì nay cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế đất nước, sự

*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Thống kê năm 2008 của Cục Văn hóa Cơ sở, công bố trên website: <http://www.vhtcs.org.vn>.

2. Có tài liệu nêu con số gần 9.000 lễ hội tuy nhiên không đưa ra minh chứng cụ thể, chúng tôi lấy số liệu của Cục Văn hóa Cơ sở làm chính thống trong bài viết.

thuận tiện về giao thông, liên lạc, ảnh hưởng bởi tâm lí “phú quý sinh lễ nghĩa” đã kéo theo xu thế bùng phát lễ hội và người tham gia đi lễ với quy mô ngày càng hoành tráng. Đơn cử số lượng người tham gia lễ hội Đền Hùng vào những năm 1960 của thế kỉ XX ước khoảng 10 vạn người, những năm 1970 khoảng 20 vạn người, những năm 1980 ước độ 30 vạn, những năm 1990 lên tới 70 - 80 vạn người⁽³⁾. Những năm gần đây, lễ hội Đền Hùng đột biến với quy mô lên đến vài triệu lượt người mỗi năm, đặc biệt là các năm 2010, 2011, 2012 có tới trên 5 triệu lượt người hành hương trong dịp lễ. Con số hàng triệu còn được ghi nhận ở lễ hội chùa Hương, lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội Yên Tử. Nhưng mặt khác, xu thế đó lại dẫn tới nhiều hệ lụy. Có một thực trạng, nhiều nơi, nhiều cơ sở thờ tự, tôn giáo, tín ngưỡng đang có xu hướng đua nhau tổ chức lễ hội hay nâng cấp lễ hội đã có lên mức độ, phạm vi ảnh hưởng cao hơn, nhằm quảng bá, tăng thêm uy tín, sức hút của mình. Cơ sở thờ tự, tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng nào chưa có lễ hội thì tìm đủ mọi cách xin cấp phép mở lễ hội. Cơ sở thờ tự, tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng nào đã có rồi thì hăng hái tổ chức năm sau to hơn năm trước, rầm rộ hơn, hoành tráng hơn, thu hút được nhiều tín đồ, người dân tham gia hơn. Sự bùng phát về quy mô, số lượng của lễ hội này khiến cho công tác quản lí ngày càng khó khăn, số lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách không đủ để kiểm tra, giám sát mọi lễ hội, từ đó rất dễ dẫn đến sự lơ là, xô bồ, ảnh hưởng tới trật tự, trị an xã hội. Thứ hai, việc có quá nhiều lễ hội, trong đó có lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng

khiến cho “chất” đặc trưng của lễ hội suy giảm. Ta có thể bắt gặp ở lễ hội này có nét hao hao giống lễ hội kia, từ cách tổ chức, nghi thức cho đến nội dung truyền tải. Việc “cháy” kịch bản, ý tưởng cũng như thông điệp mà các lễ hội gửi gắm là điều hiển nhiên trước bối cảnh “lạm phát” lễ hội như hiện nay. Thứ ba, tình trạng này còn dẫn đến sự lãng phí tiền của, công sức xã hội, lễ hội càng lớn thì sự lãng phí càng nhiều. Tuy rằng có những lễ hội trong đó có lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo đã trở thành đặc trưng văn hóa truyền thống của dân tộc cũng như của tín ngưỡng, tôn giáo đó như lễ hội chùa Hương, lễ hội Đền Hùng, lễ Phật đản, lễ Noel, cần phải được bảo tồn và phát huy hơn nữa, cả về chất lượng lẫn quy mô. Nhưng đối với nhiều lễ hội mang nặng tính phô trương, đánh bóng, thì phải có chế tài hạn chế, khiến cho môi trường văn hóa lễ hội dần được thanh lọc, chỉ còn lại những nét tinh túy nhất được xã hội đón nhận. “Một quốc gia không thể thiếu lễ hội, đặc biệt là các lễ hội văn hóa truyền thống gắn chặt với lịch sử, tín ngưỡng, tâm linh. Trong số trên có bao nhiêu lễ hội thực sự cần thiết được tổ chức theo định kì? Một đất nước có GDP tính theo đầu người mới chỉ đạt hơn 1.100 USD như Việt Nam - còn khá thấp - thì càng cần phải tiết kiệm, tích lũy nhiều nguồn lực hơn để đầu tư cho phát triển. Hàng ngàn lễ hội được tổ chức một cách tự phát, xô bồ và lãng phí trở thành gánh nặng thách thức về kinh

3. Vũ Kim Biên, *Giới thiệu khu di tích lịch sử Đền Hùng*, Sở Văn hóa Thông tin Phú Thọ, 2008. tr. 16.

tế và văn hóa lên xã hội. Cái được rơi vào túi một nhóm người, trong khi cái mất chính là văn hóa dân tộc, diễn ra một cách méo mó, lệch lạc, sa vào mê tín dị đoan, tạo ra tệ nạn xã hội. Về kinh tế nhiều khoản tiền đổ ra bay theo tro khói⁽⁵⁾.

2. Yếu tố tục hóa

Theo Ngô Đức Thịnh⁽⁶⁾, lễ hội về cơ bản hướng tới năm giá trị cốt lõi, thứ nhất là đưa con người về với cội nguồn, nếu là lễ hội dân gian thì đó là cội nguồn bản sắc, văn hóa dân gian, nếu là lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thì đó là cội nguồn tín ngưỡng, tôn giáo. Thứ hai là giá trị gắn kết cộng đồng. Lễ hội dù bất cứ dạng thức, thể loại nào cũng đều biểu thị sự thống nhất, sức mạnh của cộng đồng. Thứ ba là giá trị cân bằng đời sống trần tục với đời sống tâm linh. Con người dù theo tôn giáo, tín ngưỡng hay không theo tôn giáo, tín ngưỡng đều phải đối mặt với cuộc sống thực tại hàng ngày, lễ hội là dịp mọi người có thể trút bỏ mọi lo âu, phiền muộn, tìm đến sự thỏa mãn trong tiềm thức tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo. Thứ tư, lễ hội ngoài phần nghi lễ trang nghiêm còn có phần hội với các sinh hoạt văn hóa, giải trí, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo của con người. Thứ năm, lễ hội chính là môi trường lí tưởng để lưu giữ và trao truyền bản sắc văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chính vì những lí do đó nên lễ hội dù trải qua bao thăng trầm thời gian vẫn tồn tại và phát triển. Trong thời đại ngày nay, một số giá trị lễ hội, trong đó có lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng đã có sự biến đổi. Nếu xưa kia yếu tố “thiêng” được hiển thị rất rõ nét

trong lễ hội, thì nay đang có xu hướng “tục hóa” dần. Tục hóa từ khâu tổ chức tới cách thức hành lễ, từ nội dung truyền tải cho đến ứng xử đức tin. Không phủ nhận, tục hóa cũng có mặt tích cực như kéo lễ hội gần với cuộc sống đời thường, sức lan tỏa, cảm hóa do đó cũng dễ đi vào lòng người. Tín đồ, người tham gia không cảm thấy lễ hội, đặc biệt về mặt lễ nghi không quá xa rời đời sống thực tế. Ngay cả các tôn giáo, tín ngưỡng hiện nay cũng đang có xu hướng thế tục hóa, thì việc lễ hội nói chung và lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng có yếu tố đó cũng nằm trong quỹ đạo vận động. Nhiều phản ánh cho rằng, một số hiện tượng tục hóa khiến lễ hội của xã hội hiện đại thật lụi hơn xã hội truyền thống, yêu cầu cần chấn chỉnh lại, cả người tổ chức lẫn người tham gia phải nhận thức đúng mực ý nghĩa đời sống tâm linh, tín ngưỡng, qua đó đưa lễ hội trở lại giá trị cao đẹp vốn có. Bắt đầu từ khâu tổ chức, dễ thấy các lễ hội bây giờ có nhiều ban bệ tham gia, từ đại diện cơ quan này, ban ngành nọ, cơ sở này, tổ chức kia, nhìn đâu cũng thấy toàn thành phần có chức quyền, địa vị xã hội, sự thuần túy tín ngưỡng, tôn giáo bị nhạt nhòa. Những lễ hội với quy mô càng lớn thì các vị trí trong ban tổ chức càng “nóng”, tất cả cũng bởi quyền lợi thực tế mang lại. Không phải vì lợi ích tinh thần mà vì lợi ích danh vọng, vật chất. Có những lễ hội được tổ chức khiến người tham gia cảm

5. Theo bài viết *Phải quy hoạch, tinh lọc lại hệ thống lễ hội* đăng trên báo Lao động, số 8748, ngày 16/2/2011.

6. Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn văn hóa tín ngưỡng Việt Nam.

nhận như sân khấu trình diễn. Cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là nơi trang nghiêm, thoát trần, thanh tịnh, thế nhưng cơ sở thờ tự nào cũng có hòm công đức của ban tổ chức, dù ít hay nhiều, từ nội điện đến ngoài sân, thậm chí ngay từ cổng vào đã thấy xuất hiện. Đặc biệt là các lễ hội có liên quan tới các cơ sở tín ngưỡng dân gian và chùa chiền Phật giáo, như lễ hội chùa Thầy, lễ hội Sông Sơn.

Tiếp đến là “tục hóa” về phía tín đồ, người tham gia lễ hội. Quan niệm dương sao âm vậy nên đua chen sắm sanh vàng mã với đủ thứ thời thượng, mong thánh thần, chư Phật phù hộ cho nhiều hơn. Quan sát mỗi mùa lễ hội ở chùa Hương gần đây chúng tôi thấy yếu tố tục hóa đang dần tăng lên theo chiều hướng tiêu cực. Những khi vào hội, tín đồ, người dân có thể nói đã biến chốn Hương Sơn phong cảnh Bụt này thành nơi chen chúc, tranh giành, từ vị trí đứng hành lễ, đặt mâm tế, đến việc nhét tiền lên tay Phật, rải tiền vào hang, động. Lễ hội Yên Tử cũng vậy, nơi được coi là cuộc hành hương về đất tổ Phật giáo Việt Nam. Bởi đây là nơi phát khởi của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử mà vị tổ thứ nhất chính là Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông (1258 - 1308). Tín đồ, khách hành hương về dự lễ với mong muốn được nghe giảng kinh, thấp hương lễ Phật, thưởng thức danh lam thắng cảnh, gạt bỏ mọi âu lo phiền muộn, khiến tâm hồn trở nên thanh thản, vui tươi. Nhưng thực tế ngày nay lễ hội bị tục hóa phần nào bởi người đi lễ chuyên chú cầu xin ham muốn vật chất, sờ lên tượng Phật, chùa Đồng với niềm tin được gặp may mắn, làm ăn phát đạt, sự nghiệp thăng tiến. Có những lễ

hội, Phật tử đội theo mâm lễ ngất ngưỡng với giá trị lên tới hàng triệu đồng. Họ tin một cách rất trần tục rằng giá trị đồ lễ càng cao thì lòng thành kính càng nhiều, và sẽ được chư vị Phật thánh chứng giám, căn cứ vào đó mà cho nhiều lộc hơn. Cũng bởi tâm lý như thế cho nên sinh ra những đội ngũ cầu thuê cúng mướn trong không ít lễ hội nhằm thực hiện thay tín đồ khẩn nguyện thần Phật cho có bài bản, chỉ cần có tiền mà không kể đến sự thành tâm hay không. Một yếu tố tục hóa nữa về phía tín đồ, người đi lễ đó là tình trạng trang phục không phù hợp với môi trường lễ hội. Không chỉ lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo mà ở lễ hội nào cũng vậy, người tham dự phải phục sức trang nghiêm. Tôn giáo, tín ngưỡng nào có lễ phục riêng thì tín đồ theo quy định mà chấp hành. Nhưng có tín đồ, du khách tới chốn thờ tự, giáo đường, chùa chiền thiếu tề chỉnh, nghiêm trang, hở hang, thậm chí dị hợm trái với thuần phong mỹ tục, gây khó chịu cả cho những người đi lễ xung quanh, đáng nói là số này chủ yếu tập trung vào thế hệ thanh niên - nhân tố giữ gìn và phát huy cho lễ hội mai sau. Đây là điều cần được các cấp ngành ở cả tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng lẫn cơ quan quản lý có liên quan chấn chỉnh, giáo dục để nâng cao ý thức, đem lại hình ảnh trong sáng cho lễ hội. Tín ngưỡng, tôn giáo với cái thiêng tự nó mang trong mình sức mạnh giúp con người tìm được chỗ dựa tinh thần vượt qua khó khăn thử thách. Lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo với tư cách một dạng thức thể hiện ra bên ngoài của tôn giáo, tín ngưỡng cũng bao hàm trong mình chức năng của cái thiêng đó. Một khi yếu

tổ thiêng cao đẹp suy giảm, yếu tố tục phản cảm tăng lên thì bản thân nó chỉ còn lại sự trống rỗng, nhàm chán. Mặt khác, khi lễ hội mất dần cái thiêng, giá trị nhân văn của tín ngưỡng, tôn giáo sẽ biến dạng, quy đổi thành những giá trị vật chất mang nặng sự tính toán đời thường.

3. Xu hướng thương mại hóa

Có thể nói đây là xu hướng chuyển biến rõ nét nhất của lễ hội hiện nay nói chung và lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng. Từ sự đổi thay của nền kinh tế đất nước, sức bật của cơ chế thị trường, tiến trình hội nhập ngày càng mạnh mẽ, tác động tới mọi mặt đời sống vật chất tinh thần xã hội. Tính thương mại len lỏi vào khắp nơi, ở khắp các hoạt động, lợi nhuận được đặt lên hàng đầu, làm lấn át nhiều giá trị văn hóa tinh thần chân chính, trong đó có giá trị lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo về bản chất là hoạt động tâm linh, mang tính tương trợ cộng đồng, không vụ lợi hay mưu cầu cá nhân. Sự hiện diện của xu hướng thương mại hóa đối với lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo đang đặt ra nhiều vấn đề đáng phải quan tâm. Về quy mô tổ chức: bị thương mại hóa, phương thức tổ chức: bị thương mại hóa, các hoạt động liên quan: bị thương mại hóa. Thậm chí đối tượng hướng đến cũng bị thương mại hóa. Bản thân sự bùng phát lễ hội trong những năm gần đây cũng có lí do đến từ yếu tố thương mại hóa.

Trước hết, nhìn vào quy mô tổ chức. Như đã nêu ở phần trên, quy mô tổ chức lễ hội nói chung và lễ hội tín ngưỡng,

tôn giáo nói riêng ngày càng hoành tráng. Lễ hội chùa Hương, lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội Quán Thế Âm (Đà Nẵng), hay những lễ hội mang đậm chất tôn giáo thuần túy như lễ Phật đản, lễ Noel, lễ hội Vu lan năm sau đều được tổ chức to hơn năm trước. Ban tổ chức tìm mọi cách thu hút, hấp dẫn số lượng tín đồ, người tham dự càng đông càng tốt. Lượng người đến càng nhiều sẽ gắn với “lượng thu”, gắn với lợi nhuận từ lễ hội tăng lên. Con số hàng vạn, hàng triệu lượt người là sự đảm bảo cho chi phí tổ chức lễ hội có lãi, có sở thờ tự, tín ngưỡng sẽ có thêm kinh phí hoạt động. Điểm tích cực của vấn đề này là phần nào quảng bá được hình ảnh của cơ sở, địa phương nơi tổ chức lễ hội, kích thích thêm ngoài sự truyền bá tâm linh, tín ngưỡng là sự phát triển kinh tế, sản xuất ở địa phương đó. Tạo thương hiệu văn hóa mang đặc trưng tín ngưỡng, tôn giáo vùng miền, mang đến cơ hội đầu tư, phúc lợi xã hội cho đời sống người dân xung quanh. Lễ hội Đền Hùng hàng năm đều có những tour du lịch về nguồn ngắn ngày đắt khách. Việc cả nước được nghỉ lễ vào dịp này đã thúc đẩy nhu cầu hành hương về miền đất Tổ ngày một tăng thêm. Công tác tổ chức không còn bó hẹp trong tỉnh hay một số vùng phụ cận mà mang tầm quốc gia, ấn tượng Đền Hùng cũng như xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ in đậm vào tâm thức mỗi người di lễ. Một quy trình dịch vụ thương mại văn hóa tâm linh nhờ đó mà hình thành, nâng cao đời sống kinh tế cho cả khu vực. Tại nhiều lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo lớn khác khi đến tham dự chúng ta cũng thấy được hiệu ứng đó.

Nhưng mặt trái của vấn đề này lại dẫn tới những nguy cơ làm biến chất lễ hội. Thực tế những năm gần đây tại nhiều nơi, nhất là những đền, chùa, miếu mạo nổi tiếng thì vị trí thủ từ, thủ nhang, thủ đền luôn có sự ganh đua ngầm ngấm. Bởi nếu trước kia, những vị trí này chỉ đơn giản là người chăm sóc, trông coi việc nhang khói, thì nay lại là một vị trí có thể làm kinh tế. Đến mùa lễ hội là phát động tài trợ, đấu thầu dịch vụ, bao khoán kinh doanh. Dẫu biết tổ chức lễ hội hiện nay cần phải có dịch vụ đi kèm, mà làm dịch vụ thì phải có lãi. Tuy nhiên, lãi ở đây phải được thu về một cách chính đáng, với những đồng tiền trong sáng, đậm chất thành kính, thảo thơm, phục vụ ngược trở lại cho lễ hội một cách tốt nhất, có văn hóa và hiệu quả nhất. Theo đánh giá của Nguyễn Quang Ngọc⁽⁷⁾ thì tâm linh tín ngưỡng truyền thống đã bị lợi dụng, không phải phục vụ cho văn hóa mà phục vụ cho kinh tế: “Trên danh nghĩa người ta gọi là phát triển du lịch nhưng không phải du lịch văn hóa tín ngưỡng mà thực chất là một kiểu kiếm tiền. Điều đáng nói kiểu kiếm tiền này chỉ cho một số tổ chức, thậm chí là cá nhân”⁽⁸⁾.

Tiếp đến là phương thức tổ chức bị thương mại hóa. Nhiều lễ hội, người ta có cảm tưởng na ná giống nhau. Nhất là những lễ hội tín ngưỡng. Trừ những cơ sở thờ tự với cùng đối tượng thờ phụng, phương thức tổ chức có thể khả dĩ tương đồng. Nhưng có những lễ hội với ý nghĩa, truyền thuyết tín ngưỡng khác nhau vẫn thấp thoáng rập khuôn về kịch bản lễ nghi. Có những lễ hội tổ chức một cách cầu kì, trau chuốt tới từng chi tiết

bởi đã thuê đơn vị thầu khoán có kinh nghiệm, tất nhiên chi phí bỏ ra sẽ không hề nhỏ. Khi xưa nếu những lễ hội có vật phẩm, lộc thánh thì tín đồ, người đi lễ được phát nhận miễn phí, ban tổ chức thực hiện công việc đó rất vô tư, công bằng. Ngày nay cũng trên danh nghĩa ban phát miễn phí, nhưng tín đồ, người đi lễ thường phải mất “một khoản gọi là” mới xin được lộc. Cũng cần phải kể đến thêm những hình thức trục lợi khác từ lễ hội như lợi dụng niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng của tín đồ người dân để buôn thần bán thánh, dựng hòm công đức, quỹ từ thiện vô tội vạ, cổ xúy ngầm ngấm tệ bói toán, xóc thẻ, lên đồng. Đây là những biểu hiện của sự thương mại hóa trong phương thức tổ chức lễ hội, trong đó có lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay.

Nhưng thương mại hóa mạnh mẽ nhất của lễ hội nói chung cũng như lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng phải kể đến ở các hoạt động có liên quan. Đối tượng bị hướng tới ở đây chính là tín đồ, người đi lễ. Với quy mô, số lượng người tham dự quá đông, ban tổ chức lễ hội không thể lo được mọi hoạt động phụ trợ, như trông giữ phương tiện, nơi ăn chốn nghỉ cho tín đồ, du khách hành hương. Đáp ứng mau lẹ thực tế đó, các cơ sở tư nhân đứng ra kí hợp đồng dịch vụ với ban tổ chức. Hai bên đều có lợi, một bên thì vừa giảm được gánh nặng lại vừa có nguồn thu, một bên thì có được cơ hội làm ăn béo bở.

7. Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển.

8. Theo bài viết *Khi lễ hội được xem là nguồn thu* xuất bản trong mục *Sự kiện & Vấn đề*, Sài Gòn giải phóng, số 12103 ngày 23/2/2011.

Tâm lí của người đi lễ hội thường phóng khoáng dễ dãi, không hay kì kèo, mặc cả, quan niệm theo họ như thế mới được thánh thần chứng giám, phù hộ. Vậy là tha hồ cho các dịch vụ chặt chém, móc hầu bao tín đồ, du khách một cách trắng trợn. Hàng năm dư luận đều lên tiếng đề nghị chấn chỉnh, dẹp bỏ tình trạng này, các cơ quan chức năng cũng đã vào cuộc nhưng kết quả vẫn còn khiêm tốn.

4. Một số vấn đề đặt ra cho công tác quản lí hiện nay

Với con số gần 8.000 lễ hội/năm như hiện nay, trong đó có không ít lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo đang đặt ra không ít thách thức cho công tác quản lí, đặc biệt quản lí ở địa phương nơi diễn ra.

Thứ nhất, chủ trương chính sách đúng đắn nhưng vẫn còn nhiều vấn đề chưa được đề cập hoặc thiếu hoàn thiện, dẫn tới việc áp dụng đối với từng trường hợp lễ hội thực tế có lúc, có nơi nặng tính giáo điều, khô khan mà thiếu sự linh hoạt, mềm mại. Công tác thanh, kiểm tra tuy đã được đẩy mạnh với sự phối hợp của các cấp, ban ngành, đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận, nhưng xét một cách khách quan thì còn khá khiêm tốn so với mục tiêu tổng thể đề ra. Việc thực thi, giám sát hoạt động lễ hội đôi khi có sự chồng chéo, về lâu dài sẽ gây lãng phí

nguồn lực, góp phần làm cho công tác quản lí thiếu tập trung, giảm hiệu quả. Từ đó, đặt ra yêu cầu cần sớm bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về vấn đề này cho phù hợp với thực tiễn, theo hướng phân công, phân cấp, phân quyền rõ ràng hơn.

Thứ hai, cần phải tăng cường hơn nữa vai trò trách nhiệm của các cơ quan quản lí có liên quan từ trung ương xuống địa phương. Nâng cao nhận thức, năng lực điều hành và quản lí lễ hội nói chung, lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng cho các cấp chính quyền, cán bộ quản lí chuyên trách và cộng đồng tham dự. Vận dụng có hiệu quả, đi kèm với đổi mới nội dung tuyên truyền giáo dục, phổ biến các giá trị văn hóa tâm linh cao đẹp của lễ hội tương ứng với từng đối tượng cụ thể, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức và quản lí các hoạt động lễ hội.

Thứ ba, trong thời gian tới cần thiết phải tiến hành việc kiểm kê, phân loại một cách chi tiết, đánh giá nghiêm túc, khách quan giá trị các lễ hội, để từ đó có cơ sở khoa học chọn lọc, quy hoạch và xây dựng biện pháp quản lí về lễ hội nói chung cũng như lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng cho hiệu quả, hợp lí nhất./.